

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 735/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/10/2019

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG
Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hà

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Phó

2. Bà Phan Thị Quý

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Ngân - Thư ký toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 683/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:* Trương Thị Huỳnh A, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp X V, xã T P, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

**Bị đơn:* Nguyễn Thái D, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp B T, xã T N, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

Tạm trú: Ấp X V, xã T P, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị Huỳnh A trình bày: vào năm 2017 chị có quen biết và phát sinh tình cảm với anh Nguyễn Thái D, sau khi chị và anh D nảy sinh tình cảm thì anh D về nhà chị ở và chung sống với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn, từ khi anh D về nhà chị ở thì quan hệ tình cảm giữa chị và anh D thường xuyên bất đồng quan điểm, suốt ngày cãi nhau và có lần anh D còn đánh đập chị nên chị đã nhiều lần yêu cầu anh D chấm dứt mối quan hệ tình cảm nhưng anh D không đồng ý. Nay tình cảm giữa chị và anh D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thái D.

Về con chung: Không có con chung

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Theo bản khai ngày 25 tháng 9 năm 2019 bị đơn anh Nguyễn Thái D trình bày: Anh và chị Trương Thị Huỳnh A chung sống như vợ chồng từ tháng 10/2014 cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp. Nay chị A xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị Trương Thị Huỳnh A và anh Nguyễn Thái D thống nhất ly hôn. Thống nhất tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xác định quan hệ tranh chấp: “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Xét thấy, Chị Trương Thị Huỳnh A và anh Nguyễn Thái D chung sống với nhau vào năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, thường xuyên cự cãi. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị A xin ly hôn và anh D cũng đồng ý ly hôn. Tuy anh chị thuận tình ly hôn nhưng giữa anh chị không có đăng ký kết hôn, căn cứ vào điều 53 Luật hôn nhân gia đình cần không công nhận anh chị là vợ chồng.

Về con chung: chị A, anh D thống nhất không có con chung

Về tài sản chung: chị A, anh D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Và nợ chung: chị A, anh D khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị A phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Huỳnh A.

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Trương Thị Huỳnh A và anh Nguyễn Thái D là vợ chồng.

- Về án phí: Chị Trương Thị Huỳnh A phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai số 01336 ngày 17/9/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị A đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án,

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang,;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Tân Lý Tây, CT;
- UBND xã Tân Tây, TH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Phan Thị Kim Hà